TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2024
Về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng

2. Ông Đỗ Viết Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Bích Trâm, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Xóm Rẫy, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (có đơn vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Tấn Hưng, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Tân Hương, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn ngày 05/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bích Trâm trình bày: Chị và anh Hưng quen biết vào năm 2015, tìm hiểu nhau được 02 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 09/4/2018. Sau kết hôn, vợ chồng đi làm tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, anh Hưng bắt đầu thay đổi, ít quan tâm đến vợ, thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà muộn, có khi không về nhà, ít khi có mặt ở nhà, sau khi có con thì anh Hưng không quan tâm con, đến năm 2020 thì chị bỏ về huyện Gò Công Đông sống, vợ chồng không liên lạc hàn gắn tình

cảm, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay không còn tình cảm, chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Quang Huy, sinh ngày 06/12/2018. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huy và yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu để anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Tấn Hưng đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Hưng không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bích Trâm, cho chị Trâm được ly hôn với anh Hưng. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Quang Huy, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Trâm tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hưng cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyễn đơn chị Trâm có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Hưng vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Hưng vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh Hưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng

xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Hưng và chị Trâm kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị Trâm, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của chị: Sau khi cưới, vợ chồng đi làm tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, anh Hưng bắt đầu thay đổi, ít quan tâm đến vợ, thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà muộn, có khi không về nhà, ít khi có mặt ở nhà, sau khi có con thì anh Hưng không quan tâm con, đến năm 2020 thì chị bỏ về nhà chị tại huyện Gò Công Đông sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Về phía anh Hưng, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy, anh không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm hàn gắn tình cảm với chị Trâm và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như chị Trâm trình bày. Do hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trâm, cho chị được ly hôn với anh Hưng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Quang Huy, sinh ngày 06/12/2018, hiện cháu đang sống với chị Trâm. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Trâm, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Huy sống cùng chị đã ổn định về mọi mặt nên cần giao cho mẹ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, yêu cầu của chị Trâm là có căn cứ để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trâm yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là chính đáng, nhằm phát triển về thể chất, tinh thần và các chi phí sinh hoạt khác cho các cháu, tuy nhiên hiện nay chị Trâm chưa cung cấp, chưa chứng minh được mức thu nhập của anh Hưng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức tương đối là bằng với mức lương cơ sở, tức là 1.800.000 đồng/ tháng. Như vậy, buộc anh Hưng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huy hàng tháng là 1.800.000 đồng, thực hiện từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi và lao động được.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Chị Trâm yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bích Trâm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích Trâm được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Hưng.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Nguyễn Lê Quang Huy, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Trâm tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc Anh Hưng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) , thực hiện khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi và lao động được.

- Anh Hưng được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị Trâm và các thành viên gia đình không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Bích Trâm phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001573 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị Trâm đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Tấn Hưng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

Nơi nhận:
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.